

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ theo phương thức xét tuyển của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐDH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết 13/NQ-HĐDH ngày 07/9/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 12/01/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Bách khoa về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết 22/NQ-HĐT ngày 08/10/2021;

Căn cứ Công văn 3917/ĐHĐN-ĐT ngày 16/11/2021 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc giao các trường Đại học thành viên tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ theo phương thức xét tuyển của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng”.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đại học Đà Nẵng (để b/c);
- Chủ tịch HĐ Trường (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đoàn Quang Vinh



QUY ĐỊNH

Tuyển sinh trình độ thạc sĩ theo phương thức xét tuyển của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-ĐHBK ngày 13 tháng 5 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chi tiết về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ và trình tự thủ tục tuyển sinh trình độ thạc sĩ theo phương thức xét tuyển; chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân có liên quan của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác tuyển sinh trình độ thạc sĩ theo phương thức xét tuyển của Trường.

3. Quy định này không áp dụng đối với việc tuyển sinh các chương trình liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ giữa Trường với các cơ sở đào tạo nước ngoài (bao gồm cả các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục).

Điều 2. Ngành phù hợp

1. Ngành phù hợp: là ngành đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo.

2. Danh mục ngành phù hợp được quy định cụ thể cho mỗi chương trình đào tạo và phân định rõ ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức và ngành phù hợp có học bổ sung kiến thức. Việc thay đổi, cập nhật do Hiệu trưởng quyết định theo đề nghị của Hội đồng khoa học và đào tạo, được công bố trước khi thông báo tuyển sinh.

Điều 3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

a) Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ. Thí sinh đăng ký xét tuyển chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

2. Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường cấp trong thời gian không quá 02 năm, tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ GD&ĐT công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3. Thí sinh dự tuyển là công dân nước ngoài muốn đăng ký dự tuyển vào các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

Điều 4. Đối tượng và chính sách ưu tiên

1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

2. Chính sách ưu tiên

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng thêm 0,5 điểm (theo thang điểm 10) vào điểm trung bình chung học tập toàn khóa trình độ đại học, trước khi thực hiện quy đổi về thang điểm 4 dùng để xét tuyển.

Điều 5. Kế hoạch và chỉ tiêu tuyển sinh

1. Trường tổ chức tuyển sinh 02 lần/năm. Tùy theo nhu cầu và chỉ tiêu tuyển sinh, Trường có thể tổ chức thêm các đợt bổ sung nhưng không quá 04 lần/năm.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành đào tạo được xác định dựa trên tiêu chí về đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy và hướng dẫn; cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm và quy mô học viên cao học đang đào tạo. Chỉ tiêu tuyển sinh do Trường xây dựng, được Giám đốc Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) phê duyệt hằng năm.

Điều 6. Thông báo tuyển sinh và hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường ít nhất 45 ngày tính đến ngày kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển, bao gồm những thông tin sau:

- a) Đối tượng và điều kiện dự tuyển;
- b) Chỉ tiêu tuyển sinh theo chương trình đào tạo, hình thức đào tạo;
- c) Danh mục ngành phù hợp của từng chương trình đào tạo, bao gồm ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức và ngành phù hợp có học bổ sung kiến thức.
- d) Hồ sơ dự tuyển;
- đ) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh;
- e) Mức học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình từng năm học, cả khóa học;
- g) Những thông tin cần thiết khác.

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- a) Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu của Trường);
- b) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học (hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện tốt nghiệp), bảng điểm tốt nghiệp;
- c) Sơ yếu lý lịch (thời hạn không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
- d) Giấy khám sức khỏe (thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);
- đ) Minh chứng đủ năng lực ngoại ngữ (quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này);
- e) Minh chứng ưu tiên hợp lệ (nếu có);
- g) Minh chứng nộp lệ phí dự tuyển.

Điều 7. Học bổ sung kiến thức

1. Thí sinh tốt nghiệp đại học có ngành nằm trong danh mục ngành phù hợp có học bổ sung kiến thức phải phải đăng ký, hoàn thành học bổ sung kiến thức và có bảng điểm trước khi xét tuyển.

2. Thí sinh phải đóng học phí các học phần bổ sung theo mức học phí quy định đối với trình độ đại học.

Điều 8. Hội đồng tuyển sinh

1. Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) do Hiệu trưởng quyết định thành lập gồm các thành viên như sau:

- a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng;
- c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Đào tạo;
- d) Các ủy viên: Trưởng hoặc Phó Trưởng khoa, Trưởng hoặc Phó Trưởng đơn vị chức năng có liên quan trực tiếp đến kỳ thi.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của HĐTS:

- a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã công bố;
- b) Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển;
- c) Sơ tuyển hồ sơ, lập danh sách các thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển;
- d) Tổ chức xét tuyển; kiểm tra, giám sát quá trình xét tuyển;
- đ) Công bố kết quả xét tuyển, đề nghị công nhận trúng tuyển báo cáo Giám đốc ĐHĐN;

e) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

g) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS.

a) Phổ biến, hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của Trường;

b) Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động liên quan đến công tác tuyển sinh theo quy định tuyển sinh hiện hành;

c) Thành lập Tổ thư ký theo quy định tại Điều 9 của Quy định này để giúp việc cho HĐTS.

4. Người có bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột dự tuyển không được tham gia HĐTS và bộ phận giúp việc cho HĐTS.

Điều 9. Tổ Thư ký Hội đồng tuyển sinh

1. Thành phần Tổ Thư ký Hội đồng tuyển sinh (gọi tắt là Tổ Thư ký) gồm: Tổ trưởng là Ủy viên thường trực (hoặc ủy viên) HĐTS và các tổ viên là một số viên chức thuộc Phòng Đào tạo và/hoặc Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục, Tổ Công nghệ Thông tin, Đơn vị chức năng, Khoa có liên quan.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ Thư ký.

a) Công bố các thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian đăng ký dự tuyển, xét tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường;

b) Nhận và xử lý hồ sơ của thí sinh, thu lệ phí đăng ký dự tuyển;

c) Chuẩn bị hồ sơ, dự kiến phương án xét tuyển đối với các hồ sơ đủ điều kiện xét tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển trình HĐTS xem xét;

- d) Chuẩn bị hồ sơ, danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển gửi ĐHĐN phê duyệt;
- đ) Thông báo kết quả xét tuyển cho tất cả thí sinh dự tuyển;
- e) Thông báo cho thí sinh trúng tuyển nhập học;
- g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS phân công.

Điều 10. Quy trình xét tuyển

- Bước 1: Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành đào tạo dựa trên các tiêu chí đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT và văn bản hướng dẫn của ĐHĐN;
- Bước 2: Xây dựng đề án tuyển sinh, kế hoạch xét tuyển và trình Hiệu trưởng ra thông báo xét tuyển;
- Bước 3: Công bố đề án tuyển sinh và thông báo tuyển sinh trên các trang thông tin điện tử của Trường, Khoa;
- Bước 4: Thí sinh đăng ký dự tuyển trực tuyến trên trang tuyển sinh của trường; in phiếu đăng ký để nộp kèm hồ sơ dự tuyển;
- Bước 5: Thí sinh hoàn tất hồ sơ dự tuyển theo yêu cầu và nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Phòng Đào tạo;
- Bước 6: Phòng Đào tạo phối hợp Khoa quản lý chuyên môn thực hiện sơ tuyển hồ sơ, lập danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển, thí sinh học bổ sung kiến thức theo yêu cầu. Thông báo và tổ chức học bổ sung kiến thức (nếu có);
- Bước 7: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập HĐTS và Tổ thư ký giúp việc cho HĐTS;
- Bước 8: HĐTS họp xét tuyển và thông qua danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển trình Hiệu trưởng ra quyết định trúng tuyển. Danh sách thí sinh trúng tuyển được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường;
- Bước 9: HĐTS gửi quyết định trúng tuyển về ĐHĐN để báo cáo (trong vòng 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trúng tuyển).

Điều 11. Điều kiện trúng tuyển

1. Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển có hồ sơ đáp ứng theo quy định tại Điều 3 Quy định này và yêu cầu của thông báo tuyển sinh;
2. Số lượng trúng tuyển căn cứ vào chỉ tiêu đã được xác định cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và kết quả xét hồ sơ của từng thí sinh. Điểm xét tuyển là điểm tốt nghiệp đại học theo thang điểm 4. Việc quy đổi từ thang điểm 10 sang thang điểm 4 được quy định cụ thể trong đề án tuyển sinh. Trường hợp thí sinh có cùng điểm xét tuyển sẽ sắp xếp theo thứ tự ưu tiên thí sinh tốt nghiệp đúng ngành với ngành đăng ký xét tuyển, sau đó đến điểm chứng chỉ ngoại ngữ.

Điều 12. Quyết định trúng tuyển và công nhận học viên

1. Sau khi có kết quả xét tuyển, Chủ tịch HĐTS trình danh sách thí sinh trúng tuyển để Hiệu trưởng ra quyết định trúng tuyển. HĐTS báo cáo ĐHĐN và thông báo công khai danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường.

2. Căn cứ Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển, Phòng Đào tạo gửi giấy báo nhập học đến các thí sinh trong danh sách trúng tuyển. Giấy báo nhập học gửi đến các thí sinh trúng tuyển trước ngày nhập học tối thiểu 15 ngày.

Điều 13. Tổ chức nhập học

1. Phòng Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị chức năng, Khoa quản lý chuyên môn có thí sinh trúng tuyển tổ chức nhập học cho thí sinh trúng tuyển khóa mới. Thí sinh trúng tuyển không đăng ký nhập học sẽ không được công nhận là học viên của Trường.

2. Phòng Đào tạo có trách nhiệm tổ chức lễ khai giảng khóa học mới. Học viên trúng tuyển, khi đăng ký nhập học được cấp tài khoản truy cập hệ thống thông tin đào tạo sau đại học, thẻ học viên, mã số học viên, thẻ thư viện sử dụng tại Trung tâm Học liệu và Truyền thông,... và được cung cấp thông tin, phổ biến các quy định của Trường về quản lý, đào tạo trình độ thạc sĩ.

Điều 14. Chế độ báo cáo, lưu trữ

1. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Trường thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về đào tạo thạc sĩ trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học; xuất dữ liệu tổng hợp từ hệ thống, báo cáo Bộ GDĐT và ĐHĐN. Thông tin dữ liệu phục vụ báo cáo bao gồm: tình hình thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của năm; số giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ; số liệu thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo từng ngành, chuyên ngành đào tạo; số học viên hiện có và số học viên dự kiến tốt nghiệp năm sau; đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh cho năm sau.

2. Các tài liệu, hồ sơ của mỗi học viên, tài liệu liên quan đến xét tuyển được lưu trữ theo quy định hiện hành của công tác lưu trữ.

a) Hồ sơ xác định chỉ tiêu tuyển sinh, quyết định trúng tuyển, danh sách trúng tuyển, điểm chuẩn trúng tuyển là tài liệu lưu trữ được bảo quản vĩnh viễn;

b) Hồ sơ đăng ký dự tuyển và các tài liệu khác liên quan đến tuyển sinh phải được bảo quản tối thiểu 5 năm, kể từ khi người học tốt nghiệp;

c) Việc tiêu hủy tài liệu hết thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong tuyển sinh

1. Phòng Thanh tra - Pháp chế thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát nội bộ quá trình triển khai công tác tuyển sinh trình độ thạc sĩ của Trường theo quy định hiện hành và kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm quy chế của HĐTS, giảng viên, cán bộ quản lý và học viên. Việc khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Người tham gia công tác tuyển sinh, thí sinh dự thi trong kỳ thi tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo và các đơn vị liên quan căn cứ Quy định này để xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyển sinh đào tạo thạc sĩ theo phương thức xét tuyển.

2. Quy định này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, không phù hợp hoặc có vấn đề mới nảy sinh cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời qua Phòng Đào tạo để tổng hợp ý kiến trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định. / 

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đoàn Quang Vinh

PHỤ LỤC

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO
VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(Kèm theo Quyết định số ~~1603~~ 1603/QĐ-ĐHBK ngày ~~13~~ 13 tháng .5. năm 2022 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140- 159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

